|  |  |
| --- | --- |
|  | |
| **CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐỊA 9 ( LẦN 1)**  **KT: / /2021.**  Đề bài: | |

**Câu 1**: Việt Nam có bao nhiêu dân tộc?

A. 52 dân tộc.

B. 53 dân tộc.

C. 54 dân tộc.

D. 55 dân tộc.

**Câu 2**: Trong số 54 dân tộc ở nước ta, dân tộc nào sau đây có số dân đông nhất?

A. Dân tộc Kinh.

B. Dân tộc Tày.

C. Dân tộc Thái.

D. Dân tộc Mường.

**Câu 3:** Trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, dân tộc Việt ( Kinh) có số dân đông nhất, chiếm khoảng bao nhiêu % dân số cả nước?

A. 85%.

B. 86%.

C. 87%.

D. 88%.

**Câu 4:** Trung du và miền núi Bắc Bộ là địa bàn cư trú đan xen của

A. 20 dân tộc.

B. 25 dân tộc.

C. 30 dân tộc.

D. 35 dân tộc.

**Câu 5:** Khu vực Trường Sơn- Tây Nguyên là địa bàn cư trú đan xen của

A. 5 dân tộc.

B. 10 dân tộc.

C. 15 dân tộc.

D. trên 20 dân tộc.

**Câu 6:** Dân tộc Chăm, Khơ-me cư trú thành từng dải hoặc xen kẽ với người Việt tại các tỉnh thuộc

A. trung du và miền núi Bắc Bộ.

B. khu vực Trường Sơn- Tây Nguyên.

C. cực Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

D. trung du Bắc Bộ và Tây Nguyên.

**Câu 7**: Người Hoa sống tập trung chủ yếu ở các đô thị, nhất là ở

A. Hà Nội.

B. Hải Phòng.

C. Đà Nẵng.

D. Thành phố Hồ Chí Minh.

**Câu 8**: Có lực lượng lao động đông đảo nhất trong các ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, khoa học kĩ thuật là dân tộc

A. Hoa.

B. Tày.

C. Kinh.

D. Thái.

.**Câu 9:** Hiện nay, dân số Việt Nam đang chuyển sng giai đoạn có tỉ suất sinh

A. thấp.

B. tương đối thấp.

C. cao.

D. tương đối cao.

**Câu 10:** Trung bình mỗi năm dân số nước ta tăng thêm khoảng

A. 1 triệu người.

B. 2 triệu người.

C. 3 triệu người.

D. 4 triệu người.

**Câu 11**: Hiện tượng “ bùng nổ dân số” bắt đầu từ

A. cuối những năm 1950.

B. cuối những năm 1960.

C. cuối những năm 1970.

D. cuối những năm 1980.

**Câu 12**: Mật độ dân số nước ta có xu hướng như thế nào qua các năm?

A. Tăng.

B. Không tăng.

C. Giảm.

D. Giảm nhẹ.

**Câu 13:** Vùng có mật độ dân số cao nhất ở nước ta hiện nay là

A. Đồng bằng sông Hồng.

B. Bắc Trung Bộ.

C. Đồng bằng sông Cửu Long.

D. Đông Nam Bộ.

**Câu 14**: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15 và kiến thức đã học, cho biết các đô thị có số dân trên 1 triệu người ở nước ta gồm:

A. Hải Phòng, Đà Nẵng, Hà Nội.

B. Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ.

C. Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh.

D. Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ.

**Câu 15**: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 16 và kiến thức đã học, hãy cho biết các dân tộc ít người như Tày, Nùng, Dao, Thái, H.Mông, Mường,…phân bố tập trung nhất ở khu vực nào của nước ta?

A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

B. Bắc Trung Bộ.

C. Duyên hải Nam Trung Bộ.

D. Tây nguyên.

**Câu 16**: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 16 và kiến thức đã học, hãy cho biết những dân tộc ít người nào ở nước ta có số dân trên 1 triệu người?

A. Kinh, Tày Thái, Mường, Khơ- me.

B. Tày Thái, Mường, Khơ- me, H mông.

C. Kinh, Tày Thái, Mường, H mông.

D. Tày Thái, Mường, Khơ- me, Nùng.

**Câu 17**: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 16 và kiến thức đã học, hãy cho biết những dân tộc ít người nào ở nước ta có số dân dưới 1000 người?

A.Si La, Pu Péo, Rơ-măm, Brâu, Ơ-đu.

B. Si La, Pu Péo, Rơ-măm, Brâu, Ngái.

C.Cống, Pu Péo, Rơ-măm, Brâu, Ơ-đu.

D. Cống, Pu Péo, Rơ-măm, Brâu, Ngái.

**Câu 18**: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, khu vực có mật độ dân số cao nhất nước ta là

A.miền núi.

B.trung du.

C.đồng bằng.

D.ven biển.

**Câu 19**: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết đâu là đô thị đặc biệt của nước ta?

A.Hà Nội, Hải Phòng.

B.Hà Nội, Đà Nẵng.

C.Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

D.Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Câu 20**: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết đô thị có quy mô dân số từ 200 001- 500 000 người ở vùng Tây Nguyên là đô thị nào?

A.Đà Lạt.

B.Buôn Ma Thuột.

C. Pleiku.

D.Kon Tum.

**Câu 21**: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết các đô thị có quy mô dân số từ 200 001- 500 000 người ở vùng duyên hải Nam Trung Bộ là những đô thị nào?

A.Quy Nhơn, Nha Trang, Phan Thiết.

B. Quy Nhơn, Nha Trang, Hội An.

C.Quy Nhơn, Quảng Ngãi, Tuy Hòa.

D. Nha Trang, Hội An, Phan Thiết.

**Câu 22**: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết đô thị nào ở đồng bằng sông Cửu Long có số dân từ 500 001- 1000 000 người?

A.Long Xuyên.

B.Cà Mau.

C.Cần Thơ.

D.Mỹ Tho.

**Câu 23**: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết đô thị nào sau đây không phải là đô thị loại 2?

A.Mỹ Tho.

B.Bảo Lộc.

C.Buôn Ma Thuột.

D.Đà Lạt.

**Câu 24:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 16, cho biết dân tộc ít người có số dân đông nhất nước ta là

A.Tày.

B.Thái.

C.Mường.

D.Khơ-me.

**Câu 25:** Cho bảng số liệu:

***Dân số nước ta phân theo thành thị và nông thôn năm 2016***

*( Đơn vị: nghìn người)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Khu vực** | **Số dân** |
| Tổng số | 92.692,2 |
| Thành thi | 31.926,3 |
| Nông thôn | 60.765,9 |

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết tỉ trọng dân số thành thị và nông thôn nước ta năm 2016 lần lượt là:

A. 34,4 % và 63,6 %.

B. 30,5 % và 69,5 %.

C. 35 % và 65 %.

D. 63,7 % và 36,3 %.

**Câu 26:** Mặc dù tốc độ gia tăng tự nhiên đã giảm, nhưng số người tăng thêm hàng năm ở nước ta vẫn rất lớn là do:

A.Ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa.

B.Tác động của quá trình chuyển cư.

C.Xu hướng già hóa dân số.+

D.Quy mô dân số lớn.

**Câu 27:** Cho bảng số liệu:

***Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị nước ta giai đoạn 2000-2016.***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Số dân thành thị** *( triệu người)* | **Tỉ lệ dân thành thị** *(%)* |
| 2000 | 18,7 | 24,1 |
| 2004 | 21,6 | 26,5 |
| 2008 | 24,7 | 29,0 |
| 2012 | 28,3 | 31,8 |
| 2016 | 31,9 | 34,4 |

*( Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2010 và 2016,NXB Thống kê, 2011 và 2017)*

Để thể hiện số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị nước ta giai đoạn 2000- 2016, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

A.Biểu đồ cột.

B.Biểu đồ miền.

C.Biểu đồ kết hợp.

D.Biểu đồ đường.

**Câu 28:** Cho bảng số liệu:

***Mật độ dân số của vùng Đồng bằng sông Hồng và Tây Nguyên năm 2016*** *( Đơn vị: người/ km2 )*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các vùng** | **Đồng bằng sông Hồng** | **Tây Nguyên** |
| Mật độ dân số | 1320 | 104 |

*( Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)*

Căn cứ vào kết quả xử lí số liệu từ bảng trên, cho biết mật độ dân số của vùng Đồng bằng sông Hồng lớn hơn bao nhiêu lần so với Tây Nguyên?

A. 10,7 lần.

B. 11,7 lần.

C. 12,7 lần.

D. 13,7 lần.

**Câu 29:** Tuổi thọ trung bình của người Việt Nam năm 2016 là 75,6 tuổi- đứng thứ 2 khu vực Đông Nam Á- nói lên điều gì?

A. Quá trình công nghiệp hóa đang diễn ra với mức độ cao.

B. Tình trạng thất nghiệp được đẩy lùi, đảm bảo ổn định cuộc sống.

C. Người ngoài tuổi lao động chiếm tỉ lệ cao nhất trong cơ cấu dân số.

D. Chất lượng cuộc sống của người Việt đang ngày càng được cải thiện.

**Câu 30:** Đặc điểm nổi bật của quá trình đô thị hóa ở nước ta hiện nay là

A. quy mô đô thị ngày càng lớn, trình độ cao.

B. tốc độ ngày càng cao nhưng trình độ còn thấp.

C. tốc độ chậm chưa tương xứng với sự phát triển kinh tế.

D. mức độ đô thị hóa cao, đồng đều ở khắp các vùng.